

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-01-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp con  
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Chu Thị Xuyên

Bà Hoàng Thị Chiêu

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Kiều - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện  
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn  
tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tràng Định,  
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST -  
HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung  
khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-  
HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa ngày  
14/2021/QĐST-HNGD ngày 28/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị B, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay:  
Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2021, bản tự khai, biên bản lấy  
lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nông Văn V trình bày: Anh  
Nông Văn V với chị Triệu Thị B quen biết nhau vào những năm 2015, sau thời  
gian tìm hiểu yêu đương thì kết hôn với nhau cuối năm 2015, đăng ký kết hôn  
tại Ủy ban nhân dân xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, việc kết  
hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh V và chị B

về sống cùng bố mẹ đẻ của anh V tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vào cuối năm 2017 thì chị Triệu Thị B xin phép gia đình đi xuống B1 làm ở công ty, còn anh V thì đến cuối năm 2019 cũng xuống B1 để làm Công ty, anh V đến địa chỉ chị Triệu Thị B thuê trọ nhưng chị Triệu Thị B không ở đó nữa, anh V hỏi thăm, tìm hiểu mới biết được là chị Triệu Thị B đã chuyển đi tỉnh Q làm việc mà không cho anh V biết, từ đó anh Nông Văn V không còn tin tưởng chị Triệu Thị B nữa. Vợ, chồng chính thức ly thân từ 01/5/2020 cho đến nay. Anh Nông Văn V xác định tình cảm không còn nữa nên viết đơn gửi Toà án xin được ly hôn với chị Triệu Thị B.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nông Thùy D, sinh ngày 22/05/2016, hiện nay đang sống với cùng với anh Nông Văn V tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, học tập tại Trường Mầm Non xã Đ. Khi ly hôn anh Nông Văn V yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu chị Triệu Thị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là chị Triệu Thị B không có ý kiến gì đối với Thông báo thụ lý vụ án. Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành triệu tập chị Triệu Thị B 02 lần để làm việc nhưng chị B vắng mặt không có lý do, tiến hành xác minh tại trụ sở Công an xã Đề Thám thì chị Triệu Thị B vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn và không đăng ký tạm vắng, xác minh tại nhà bố, mẹ đẻ của chị Triệu Thị B tại thôn P, xã Đ ông Triệu Văn N bố đẻ của chị Triệu Thị B cho biết sau khi vợ chồng mẫu thuẫn thì chị Triệu Thị B chuyển về sinh sống cùng ông, bà tại thôn P, xã Đ. Việc anh Nông Văn V xin ly hôn, chị Triệu Thị B có biết nhưng ông N không biết lý do gì mà chị Triệu Thị B không chấp hành giấy triệu tập của Toà án, hiện nay chị Triệu Thị B đi làm công ty, ông cũng không rõ địa chỉ cụ thể và cũng không rõ khi nào chị Triệu Thị B mới về nhà. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng hết thời hạn niêm yết theo quy định chị Triệu Thị B vẫn không có mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chị Triệu Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, do vậy chị Triệu Thị B không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa anh Nông Văn V và chị Triệu Thị B là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đã ly thân từ ngày 01/5/ 2020.

Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Nông Văn V đối với chị Triệu Thị B là có căn cứ; về con chung: Giao quyền chăm sóc giáo dục con chung cho anh Nông Văn V và chị Triệu Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Anh Nông Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quyền khởi kiện: Anh Nông Văn V và chị Triệu Thị B quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện chị Nông Thị B vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, anh Nông Văn V có quyền yêu cầu ly hôn chị Triệu Thị B là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của chị Triệu Thị B tại phiên tòa: Đã được tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Triệu Thị B vẫn không có mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Nông Văn V và chị Triệu Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 01/5/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Nông Văn V và chị Triệu Thị B không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Nông Văn V được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nông Văn V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu chị Triệu Thị B phải cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Triệu Thị B đã biết các yêu cầu của anh Nông Văn V được Tòa án thông báo tại thông báo thụ lý vụ án số 75/2021/TB-TLVA ngày 01/11/2021, nhưng chị Triệu Thị B vẫn không có ý kiến gì do vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cho anh Nông Văn V quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, chị Triệu Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ và phù hợp đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nông Văn V phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nông Văn V được ly hôn với chị Triệu Thị B.

2. Về con chung: Anh Nông Văn V được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung là Nông Thùy D, sinh ngày 22/05/2016 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Triệu Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Triệu Thị B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nông Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Anh Nông Văn V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006269 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nông Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Triệu Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Trảng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Định, tỉnh Lạng Sơn;  
- UBND xã Đề Thám, huyện Tràng  
Định, tỉnh Lạng Sơn  
- Các đương sự;  
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Hoàng Văn Bình**